

GIỚI THIỆU

Quyển *The Wheel of Rebirth* của tác giả H.K.Challoner khác với đa số các sách về luân hồi và nhân quả thường gặp ở điểm không những nó nói về cách luật tác động, mà còn cho thấy vị trí đúng thực của chúng là một thành phần của luật Tiến Hóa. Lại nữa, sách có nét đặc biệt là theo dõi sinh hoạt của một linh hồn trải qua nhiều kiếp, nhân và quả mỗi kiếp được phân tích giảng giải với cái nhìn minh triết-từ ái của bậc Chân Sư. Vì những điểm ấy, sách có thể được coi như viên ngọc quý có giá trị vượt bậc so với những tác phẩm đang lưu hành về cùng đề tài. Chắc chắn sách giúp ích bạn đọc khi tìm hiểu về ý nghĩa cuộc đời và cơ chế hoạt động của sự sống, cho hiểu biết về luật, và nhờ vậy tránh được những đau khổ do vô minh gây ra.

Chuyện in đã lâu, khoảng thập niên 1920 và nay đã tuyệt bản. Vòng Tái Sinh là bản dịch rút ngắn nên mời bạn đọc nguyên tác nếu được. Bản Việt ngữ đã được xuất bản thành sách năm 1994, riêng bản Anh ngữ bạn có thể mượn xem trong thư viện các chi bộ hội Theosophy có rải rác quanh thế giới, nhất là tại các thành phố lớn. Nếu muốn có sách để tham khảo riêng độc giả có thể tìm mua sách second hand trong eBay trên internet.

H.K.Challoner (Janet Victoria Ailsa Mills 1894 - 1987) người Anh, viết nhiều tác phẩm về đời sống tâm linh, đặc biệt quyển *Regents of the Seven Spheres* nói về các thiên thần.



LỜI MỞ ĐẦU

Mùa hè năm ấy thực nóng, bọn chúng tôi gồm ba người -thật ra là bốn- đang nghỉ hè tại căn nhà của một người trong bọn ở sát bờ biển. Tôi đến chỗ này với ý định khởi viết cuốn chuyện mới, nhưng khung cảnh đây sức sống và đẹp đẽ quá khiến tôi chẳng làm được việc.

Một người trong bọn qua đời mấy năm trước, người khác là chủ căn nhà bọn tôi đang ở và đã cùng tôi học huyền bí học từ lâu, người thứ ba là thương gia rất thực tế nhưng lại có khả năng tâm linh, có thể xuất hồn một cách ý thức ban đêm, gặp lại cô bạn đã chết và mang tin về. Nhờ cô bạn hướng dẫn mà địa điểm căn nhà được chọn ở nơi hẻo lánh, ít có liên lạc với xã hội bên ngoài, với mục đích dùng nó vào công việc bí truyền.

Một đêm tôi nằm mơ thấy mình ở châu Atlantis, đang đi trên đường phố của Kim Môn Đô (City of the Golden Gate), ưu tư về một vấn đề sinh tử của đời mình; đối với tôi lúc ấy, cơn khủng hoảng rất thật và đầy tính cá nhân, y như vấn đề tôi có trong đời ở thế kỷ hai mươi. Tôi thức dậy trước khi nó được giải quyết, xong ngủ lại và thấy mình cũng là người ấy, nhưng lần này khung cảnh thay đổi, trọn vận mạng tôi lạ hẳn. Tôi đang dự lễ về ma thuật và sự khủng khiếp làm tôi choàng tỉnh, như thể sợ bị ép diễn lại đoạn đời cũ tuy đã qua mà vẫn còn sống động.

Sáng hôm sau tôi lấy máy đánh chữ và thử viết lại kinh nghiệm thành chuyện. Chữ tuôn thật dễ dàng, ai viết tiểu thuyết sẽ cho đây là cảm hứng, nhưng lúc đó tôi biết không phải vậy, tôi chỉ là dụng cụ ghi lại ý tưởng trên giấy, không hơn không kém. Cảnh này rồi cảnh kia nối tiếp nhau, ngay cả cách dùng chữ cũng không phải là của tôi. Mấy giờ liền như vậy, rồi đột nhiên dòng chữ ngưng, y như con sông bị chặn và tôi có câu chuyện chỉ mới viết nửa chừng.

Tôi mong được biết phần cuối câu chuyện trong giấc ngủ tới, nhưng không có gì xảy ra. Một người bạn mới đề nghị thử tự động ký (automatic writing), tôi không chắc lắm nhưng tối đến, cũng cầm lấy cây viết tập giấy mà lòng đầy nghi ngờ. Lạ lùng thay, chỉ trong vài phút cây viết bắt đầu di chuyển và ghi ngoằn ngoèo tên người bạn đã khuất.

Tối hôm sau bút ghi mẫu tin ngắn và trong vòng bốn ngày, tôi viết thuần thục; nhưng không giống như người dùng tự động ký thông thường, tôi luôn luôn biết đang viết gì, tay và óc nhận mẫu tin cùng một lúc.

Nhiều người sẽ cho đây là tiềm thức làm việc, nhưng không ai nghi ngờ phương pháp này nhiều hơn tôi; một điểm quan trọng khác nữa là cái tôi viết không liên quan chút nào đến mơ ước hay hy vọng riêng tư của tôi. Bản tin gồm đủ mọi loại, một số quan trọng cho việc phát triển của chúng tôi, một số chỉ là lời thăm hỏi của cô bạn.

Chừng một tuần sau cô cho hay là hiện diện với cô có một vị Thầy ở cõi cao, muốn liên lạc với chúng tôi, cái này nhất định là hấp dẫn. Vị Thầy cho ghi lại ý Ngài mà khi viết, tôi cảm thấy có sự thay đổi trong làn rung động đang truyền qua tay. Nó đầy uy lực và còn hơn thế nữa, còn một cái gì tôi không thể tả bằng lời. Tôi chỉ có thể nói rằng mình được tràn ngập trong sự an lành che chở, thương yêu,凛 nét nghiêm nghị và xa vắng. Không ma quỷ hay tà lực ảo ảnh nào có thể tạo nên cảm giác như thế.

Vị Thầy nói ngắn gọn và đi ngay vào chuyện, về sau tôi khám phá nó luôn luôn là cung cách của những bậc như Ngài. Các Ngài biết phải tiết kiệm lực, các Ngài tuân theo một luật nói rằng không một hạt nguyên tử năng lực được phung phí bất cứ ở đâu, không một chữ, hành động nào phát ra mà không tương ứng với kết quả muốn đạt. Những Vị có trách nhiệm dạy dỗ nhân loại sẽ huấn luyện đệ tử với sự nghiêm nhặt y vậy, hòa với tình thương đầy hiểu biết. Các Ngài không có giờ nói chuyện phiếm hay vượt ve, các Ngài đòi hỏi kết quả; nếu kết quả không đến trong thời gian hạn định, đương nhiên các Ngài sẽ mặc người đệ tử, cho đến khi họ sẵn sàng uốn mình theo kỷ luật, vốn cần thiết cho mọi tiến bộ dù là vật chất hay tinh thần.

Tôi không ghi ở đây mọi chi tiết, chỉ tóm tắt lời Ngài rằng qua những nỗ lực ở kiếp này và nhiều kiếp trước, chúng tôi đã tới một trình độ cho phép đi mau hơn; kể đó Ngài cho bọn tôi thấy rõ những khó khăn có thể có, nguy hiểm và hy sinh mà chúng tôi -là đệ tử-, chắc chắn sẽ bị đòi hỏi. Chúng tôi có tự do ý chí, phải tự mình quyết định; nhưng một khi đã lựa chọn thì rút lui sẽ gây tổn hại rất nhiều cho mỗi người. Có thể tốt hơn là chúng tôi cứ từ từ đi theo sức của mình, khoan cố gắng tiến mau mà để chuyện ấy vào kiếp tới. Ngài cho bọn tôi một thời gian suy nghĩ trước khi trả lời.

Sau khi Ngài từ giã, cô bạn tiếp xúc trở lại và tả hình dạng Ngài. Nó làm tôi kinh ngạc, vì nó giống với người mà một bà đồng thấy đứng sau lưng tôi hồi xưa. Bà cho tôi hay là người ấy chú ý đến việc tôi làm, và hy vọng có thể ảnh hưởng chuyện viết lách về sau của tôi. Tự nghĩ mình không có tài đồng cốt, tôi quên phứt câu

chuyện mà bây giờ mới nhớ lại.

Mỗi người trong nhóm theo cách riêng của mình, được thấy vài đoạn ở châu Atlantis. Chắp nối những dữ kiện giữa chúng tôi với nhau, cả bọn đi tới kết luận là bốn người đã từng luyện huyền thuật ở Atlantis, cùng làm việc với nhau. Thế nên tối hôm đó chúng tôi quyết định ngồi chung để xem có thể trở về cảnh sống ấy, cả cô bạn cũng hiện diện ở cõi thanh.

Hôm đó trăng tròn, khi chúng tôi yên lặng ngồi trong phòng, không khí chợt rung động với những lực vô hình. Tôi không thể nói trọn chuyện gì xảy ra sau đó, chỉ biết rằng tôi trở nên hai người; một nửa của tôi sống cảnh đời Cheor ở Atlantis, một nửa kia -cái tôi bây giờ-, đứng ngoài đứng dung, nhìn sự việc thanh thản. Tôi cần nói cho rõ là tôi -cái tôi sau- không bao giờ mất kiểm soát của tâm thức trong kiếp Cheor, cũng như tôi không cố ý tránh kinh nghiệm ấy. Tôi biết mình phải đối đầu với nó, rằng đó là chuyện cần thiết và không thể tránh được. Tôi cũng không sợ, vì trong suốt buổi tôi cảm được làn rung động tuyệt vời, bình an, đã bao phủ chúng tôi ngày Thầy nói chuyện.

Đó là cái neo cho bọn tôi bám chặt, vì căn phòng bây giờ tràn đầy những lực xấu xa mà chúng tôi đã sử dụng ở kiếp Atlantis: thù hằn, kiêu căng, thèm muốn; chúng đã bị giam giữ lâu nay khi chúng tôi chưa thể đối mặt chúng một cách hữu ý. Chúng bao quanh, lấn xả vào chúng tôi, tìm khe hở trong tánh tĩnh để có thể nhập vào ám ảnh trở lại. Cuộc tấn công thật khủng khiếp, nhưng tôi biết mình phải nắm quyền kiểm soát với bất cứ giá nào. Khi sự tranh chấp, kinh khủng lên tới cực độ, tôi gọi tên Thầy. Lập tức sự căng thẳng dịu ngay như nước rút ra biển, lực yếu dần cho đến khi gian phòng trống vắng trở lại.

Ai cũng run rẩy, ghê sợ, tôi còn nhớ trán đầy mồ hôi lạnh, răng đánh bò cạp, và liên tiếp rùng mình như bị xối nước lạnh. Giá có rượu thì tốt, nhưng chúng tôi đã bỏ rượu, thịt, thuốc lá nên đành uống trà cho tỉnh.

Không một lời giải thích nào đưa ra, và mười ngày sau chúng tôi về London. Nhưng về sau tôi ý thức được hiểm họa của cuộc thí nghiệm. Việc tìm lại quá khứ như thế không bao giờ nên làm, trừ phi được một bậc thầy giám sát, người thấy rõ điểm yếu và tiềm năng nguy hiểm trong bản chất đệ tử, biết lượng sức chịu đựng của trò với những lực tĩnh cảm. Chúng rất mạnh và có thể giết chết người dự thí nghiệm mà không chuẩn bị hay được che chở.

Ngay cả với sự giám sát mà chúng tôi có được vẫn còn nhiều nguy hiểm, nhưng bởi không sự tiến bước mau lẹ nào thực hiện được mà không có rủi ro đi kèm, sự che chở và bảo vệ của một vị thầy sáng suốt có thể làm giảm rủi ro, giữ nó trong giới hạn của karma cũ, khiến cho không sinh karma mới vì thiếu hiểu biết.

Tôi được cho hay là do công việc mà mỗi chúng tôi nhận lãnh, cả bọn phải biết rõ về kiếp sống ở Atlantis; hơn nữa, khi để chúng tôi trải qua kinh nghiệm rùng rờ, mạnh mẽ như vậy, Thầy có thể trắc nghiệm khả năng tĩnh cảm, trí tuệ, tâm linh và cả thể chất, để có thể ấn định cách huấn luyện mai sau, dựa vào kết quả của sự việc trên các thể chúng tôi.

Bởi không ai phản ứng giống ai trong cùng một chuyện, và do đó không một phương pháp nào áp dụng y hệt cho cả hai người, tôi sẽ không ghi lại chi tiết cuộc huấn luyện bắt đầu khi tôi về London. Khi nó hoàn tất,

công việc đầu tiên tôi phải làm là tiếp xúc với một số kiếp trước, để viết sách trình bày và giải thích luật karma, về nhân và quả ảnh hưởng đời người, xếp đặt vận mạng của họ.

Về sau, những kiếp ấy được quay lại cho tôi, cùng với lời giải thích của Thầy vào lúc đó. Vì không có chỗ và vì một số lý do khác, sách không ghi lại những kiếp không có liên quan trực tiếp với kinh nghiệm ở Atlantis, và chỉ tả nét chính của một vài kiếp. Rất có thể ai đọc sẽ nghĩ đây là chuyện tiểu thuyết, do óc tưởng tượng mà ra và chẳng quan trọng. Nhưng ta nên nhớ rằng trọn quá khứ nằm trong trí Thượng đế. Vấn đề là làm thế nào tìm được đường về -hay đi vào- quá khứ đó. Ấy là Thiên Ảnh Ký (Akashic Records) trên đó ghi lại tất cả mọi chuyện từ lúc khởi thủy cho tới lúc chung cuộc của địa cầu, không thể xóa nhòa. Đôi khi có người nhờ trực giác và óc tưởng tượng, vô tình nhận được hình ảnh từ Thiên Ảnh Ký, hành động ấy vô thức nhưng con người cũng có thể nhìn Thiên Ảnh Ký với tri thức hoàn toàn.

Với người biết thuật một cách rành rẽ, họ có thể cho đệ tử xem quá khứ, tương lai hay bất cứ biến cố nào mà xét ra người đệ tử nên thấy. Đó là trường hợp của tôi, Thầy xem xét những giới hạn nơi tôi và chọn phương pháp thích hợp với mức tiến hóa bấy giờ của tôi. Thế nên, có chuyện tôi thấy trong mơ, hay trong quả cầu pha lê; chuyện được nghe bằng thông nhĩ (clairaudience) hay bằng cách viết.

Trong mọi chuyện, tôi hòa với nhân vật tới nỗi cuộc đời hiện tại gần như không có thực, tôi sống với nhân vật trong những khó khăn thật tới nỗi như nó thực sự xảy ra trong đời này. Vì lý do đó chuyện thành sống động và lý thú. Tôi viết như người thuật lại tiểu sử đời mình, mà kỳ thực là vậy. Nhưng lẽ dễ hiểu là một phần lớn bị cắt bỏ, chỉ những biến cố chính mỗi kiếp, những biến cố đánh dấu chặng đường tiến hóa, mới được óc tôi ghi nhận, và chỉ nhân vật có liên hệ chặt chẽ với biến cố mới được tả.

Về ba người bạn ở đâu, tôi không thể nói chắc việc gì. Tôi tin rằng bốn người chúng tôi tái hợp rất nhiều bạn, thường thường bị mang lại do lòng thù hận, nhưng sau hết ở kiếp này, chúng tôi gặp nhau trong tình bằng hữu thân ái. Trong những kiếp bạn đọc dưới đây, tôi luôn luôn vật lộn với những lực đã kêu gọi ở Atlantis, và chúng sẽ không ngừng trở lại với tôi dưới hình thức này hay hình thức khác, cho tới khi hoàn toàn bị tiêu diệt, hay đúng hơn tới khi biến thành ánh sáng. Sơ sót trong việc ghi nhận quá khứ không thể tránh được, nhất là với dụng cụ còn bất toàn là tôi, vậy nếu chuyện có lỗi thì ấy là do sự thiếu kém của tôi khi thuật lại lời Ngài mô tả sự việc, mà không phải nơi Thầy.



CHƯƠNG 1

CHÂU ATLANTIS

Người ta tin châu Atlantis hiện hữu vào thời xa xưa ở giữa Đại tây dương, nó được coi là cái nôi của nền văn

minh hiện thời. Tuy nhiên khoa học không thể đi xa trong việc nghiên cứu về châu này theo phương pháp thông thường, vì còn quá ít dấu vết lưu lại của vùng đất ấy. Nhưng các huyền bí gia do sự luyện tập, dùng phương pháp khác là nghiên cứu Thiên Ảnh Ký, thấy lại quá khứ và cho chúng ta biết đôi điều về nét vĩ đại, kỳ diệu của nền văn minh đã qua mà về nhiều mặt, tiến xa hay trội hơn cả mức tiến của xã hội bây giờ. Điển hình là những công trình chất ngất như kim tự tháp của Ai Cập và Nam Mỹ, và có lẽ cả những pho tượng khổng lồ bí ẩn trên đảo Easter cũng do người châu Atlantis dựng nên, sau khi họ rời bỏ lục địa bị phá tan do thiên tai khủng khiếp.

Nhóm chúng tôi được mang trở ngược về châu này như đã nói, để quan sát lại quãng đời chúng tôi ở đó, xảy vào giai đoạn cuối của nền văn minh Atlantis, khi tà đạo thăng thế rồi dần dần làm hư hoại sự tiến hóa trên châu ấy. Có nhiều lý do tại sao không nên ghi lại đầy đủ chi tiết kiếp sống ấy vào lúc này (đầu thập niên 1920), chỉ xin vắn tắt là tôi sẽ tóm lược những gì đã xảy ra cho chúng tôi ở đó, và sự tụ họp tưởng như tình cờ trong căn nhà nhỏ trên bờ biển Anh, hiển nhiên là kết quả trực tiếp của việc cũng nhóm người ấy đã từng tụ họp ở một bờ biển khác, khoảng tám trăm ngàn năm về trước, và bốn phận của tôi là ghi lại sự tái hợp này qua bao thay đổi của thời gian.

Trong giấc mơ đầu và nhiều đêm tiếp đó, tôi thấy mình trên đường phố của một đô thị lớn là Kim Môn Đô, đang đi giữa những tòa nhà rất đồ sộ, xây theo kiểu siêu đẳng và lối chạm trổ thật tuyệt vời, nếu so sánh thì công trình kiến trúc tối tân nhất của chúng ta ngày nay chỉ là trò trẻ. Nhưng khi con người ở thế kỷ này thăm trở lại nền văn minh xưa đó, cái làm người ta bứt rứt không phải là các tòa nhà hay hình dạng khổng lồ của dân chúng; đúng hơn nó là tâm thức thời ấy làm ta khó tiếp xúc và hiểu được họ. Bởi giống dân này có phần việc chính là phát triển thể tình cảm, nhân loại khi ấy đã qua giai đoạn sống như cầm thú chỉ chuyên về bản năng, giờ nó chú trọng vào cảm xúc và dục vọng.

Cái trí suy luận mà chúng ta quen thuộc đóng một vai trò rất nhỏ trong tư chất người bấy giờ, tuy rằng óc thông minh của họ, hay đúng hơn là sự hiểu biết các lực thiên nhiên dựa trên bản năng, làm cho họ có vẻ tiến xa hơn chúng ta về một số phương diện. Khó mà giải thích điều ấy một cách mạch lạc, nhưng ta có thể nói rằng những luân xa thấp của họ - chủ trí bản năng và đời sống tình cảm, tâm linh-, chi phối gần hết mọi hành động của người thời ấy, khiến họ cư xử y như người thấp kém trong xã hội ngày nay. Thành ra tiêu chuẩn đạo đức, mục tiêu cuộc đời của dân đó khác hẳn với chúng ta, vì người thời nay đã phát triển phần tình cảm và hiện giờ đang nỗ lực kiểm soát nó, cùng khiến nó phục tùng trí tuệ.

Lẽ tự nhiên những người Atlantis tiến bộ thuộc giới lãnh đạo đã tìm cách kiểm soát tình cảm bằng trí tuệ, còn các tu sĩ cao cấp và vua chúa đã tới mức tiến bộ của chúng ta hiện giờ, tức kiểm soát cái trí bằng tâm thức cao hay bằng tinh thần. Nhưng tới ngày kia một số người thông minh vượt bậc thấy rằng còn một phương pháp mau lẹ hơn để có hiểu biết và quyền năng, là học hỏi kiên tâm và sử dụng những luật thuộc về cõi tình cảm và bản năng. Thế nên, thay vì tiến bước bằng cách phát triển trí năng rồi bước qua thế giới tinh thần, họ cố tình đi ngược trở lại vào cõi tình cảm, chuyên tâm vào giai đoạn tiến hóa mà lẽ ra bốn phận họ là chiến thắng rồi để nó lại sau lưng, bước qua giai đoạn kế. Chính con đường này, con đường của pháp sư tà đạo mà tôi và một số người khác đi theo, tới nỗi bị bao thảm khốc.

Tôi là con thứ trong số những hoàng nam của đức Vua tại Atlantis, và do vậy cũng là một tu sĩ nổi danh, theo truyền thống được chỉ dạy những qui luật trong đền thờ và được cho biết những điều bí ẩn mà tôi bị cấm ngặt

không được phép tiết lộ cho ai khác ngoài giai cấp mình. Cùng học với tôi là người anh em sinh đôi Shahballazz, và giữa chúng tôi nhất là về phía anh, có một tình thương sâu đậm tới mức dù tôi thật tàn tệ và ích kỷ, vẫn không thể hoàn toàn làm ngơ. Vì là con thứ, địa vị của tôi tầm thường, nhưng tôi lại kiêu hãnh và đầy tham vọng, thêm muốn địa vị cao hơn; chẳng bao lâu tôi liên kết với một nhóm phản loạn do Arizon-Zat cầm đầu, hẳn lại là đồng minh với vua Nazzaru, vốn là cừ địch nước tôi và cũng là một tay lão luyện về bàn môn tả đạo, cai trị vương quốc bên kia núi đối nghịch với chánh đạo.

Âm mưu của tôi bị lộ, sự trừng phạt là tôi bị tước hết quyền hành, giáng chức trong giai cấp mình cùng chịu án chung thân phải làm việc hèn hạ trong đền thờ; cho dù anh Shahballazz cảnh cáo và nài xin, biện pháp trên chỉ làm tôi quyết chí về phe Nazzaru công khai mà không dấu diếm nữa. Tôi đi tới cung điện của vua vốn là trung tâm của tà đạo, và được thu nhận vào nhóm Hắc Phù Thủy với những nghi lễ ghê rợn. Mục tiêu của họ là lật đổ nhóm Bạch Phù Thủy đã cai trị Atlantis từ thuở đầu, nêu gương sáng cho sự giải thoát của con người qua việc học hỏi và tiến hóa. Chúng tôi, kẻ đối nghịch, lại chọn con đường thoái hoá, thề nguyện tiêu diệt mọi hình thức phát triển trí năng của nhân loại để nô lệ họ. Chúng tôi tìm cách nhấn mạnh vào tình cảm và dục vọng hèn hạ, dùng những tinh linh thấp kém vào việc này; đây là các tinh linh còn sót lại từ giai đoạn tiến hóa do bản năng thưở trước, vào lúc tôi kể chúng còn đầy uy lực và là hiểm họa cho người.

Nhờ vào sự hợp tác của những sinh vật còn rắng bầu vú không chịu rời bỏ cõi tình cảm mà huyền thuật của Atlantis tiến vượt bậc về mặt uy lực, và cũng ghê rợn chưa từng có từ trước tới nay; cũng chính những lực tàn phá này đã khiến lục địa bị tiêu hủy và may mắn thay, vùi chôn luôn giống dân đã thành mối đe dọa cho cả hệ tiến hóa.

Hơn thế nữa, mục đích của những người như chúng tôi không phải chỉ đoạt quyền thống trị trong một kiếp mà thôi. Ba người chúng tôi cùng một thiếu phụ dùng phép thuật để tạo âm binh, khiến chúng linh hoạt bằng hợp lực ý chí của nhóm. Chúng sẽ tồn tại trên địa cầu sau khi chúng tôi qua đời, tàng trữ tất cả ác tính ác năng mà chúng tôi đã phát triển trong kiếp đó. Nhờ huyền thuật, chúng tôi nối kết âm binh vào mình khiến cho khi tái sinh, chúng sẽ trở lại với bọn tôi - chủ của chúng-, mang theo trọn vẹn mọi hiểu biết và quyền năng mà luật luân hồi đã tạm thời làm gián đoạn, khiến chúng tôi phải đi qua bên trong một khoảng thời gian.

Giấc mơ là vậy, chúng tôi nghĩ đến việc tái sinh làm chúa tể địa cầu như trước, và tiếp tục như thế đời này sang đời kia mãi mãi, dùng âm binh cai trị và thu lượm sự hiểu biết cùng quyền năng của Atlantis. Chưa chi chúng tôi đã coi mình là thần thánh, vượt lên trên cả luật cai quản vũ trụ. Chúng tôi còn nghĩ tới việc mở rộng bờ cõi ra ngoài địa cầu, và không chừng bắt luôn các thiên sứ phục dịch cho mình. Có những điều mà tâm thức hiện đại không thể hiểu trọn vẹn, cho dù những gì tôi được thấy chỉ là một phần mười câu chuyện thực nhưng cũng là quá đủ; phần lớn câu chuyện này không thể nào in trong sách vì có những việc tốt hơn nên để chìm sâu vào quá khứ mịt mù.

Bản thảo câu chuyện mà sau này tôi nhận được do phép tự động ký nói ở phần giới thiệu, kể lại những gì xảy ra sau nghi lễ khủng khiếp, chúng nhận việc chúng tôi đánh đổi linh hồn bất tử của mình để có những lực tàn khốc. Khi cả bọn hoàn thành kế hoạch của mình, đắc thắng trong việc chế ngự những lực vô hình để sai khiến theo ý riêng, chúng tôi tấn công Kim Môn Đồ, hạ được vua chúa nơi ấy. Ở đó tôi gặp lại Shahballazz, tình thương của anh gợi nơi tôi một chút tính thiện còn sót lại, nhưng tôi không thể cứu được anh dù đã rắng hết sức.

Dĩ nhiên chiến thắng loại ấy chỉ tạm thời, vì đã mang sẵn mầm nứt rạn. Chúng tôi hục hặc với nhau, rồi tấn công nhau bằng huyền thuật để chiếm ngôi vị độc tôn. Arizon-Zat giết cô gái trong bọn để làm tôi chết, nhưng tôi lại sát hại hắn, giờ chỉ còn lại Nazzaru và tôi tranh phần thắng bại. Cuối cùng Nazzaru thắng và tôi bị giết, nhưng hắn không vui hưởng kết quả lâu, vì trong khi đi tìm quyền uy tối thượng, hắn bị đánh tan bằng một lực mà không ai trong bọn tôi hiểu được tính dũng mãnh vô song của nó.

Chung cuộc của bọn tôi là chuyện phụ, chuyện chính là nghi lễ nơi đền thờ Hắc Nguyệt nằm sâu dưới đất là hành động quyết định vận mạng chúng tôi hàng ngàn năm về sau. Trong nỗi cao ngạo ngút trời, mù quáng vì tham vọng, và bị mê hoặc bởi việc thông thương với những lực bên cõi tinh cảm, chúng tôi tưởng mình có thể tái sinh kiếp này rồi kiếp kia, làm chúa tể thế giới với âm binh phục tùng mệnh lệnh; nhưng thực ra chính chúng, sản phẩm mà cả bọn tạo ra, lại trở thành chủ nhân và cai trị chúng tôi, kéo sâu bọn tôi xuống hố thẳm cùng cực của sự sống hết kiếp này sang kiếp khác, và chỉ buông thả khi sau cùng, nhờ biết bao đau khổ và kinh nghiệm, chúng tôi rốt cuộc có đủ sáng suốt và sức mạnh để thực lòng muốn bỏ chúng.

Cuốn sách này kể lại những cố gắng, tranh đấu và trở ngại của tôi qua bao thế kỷ, chuyện nghe có vẻ riêng tư nhưng không phải vậy. Chắc chắn mỗi người tự tạo định mạng cho mình, nhưng với ai đi tìm con đường chia rẽ, những ai do lòng kiêu hãnh và cao ngạo, liên kết với với tà lực phá hoại, con đường trở về luôn luôn tương tự. Cố nhiên lắm kẻ không trở về, họ đi con đường thoái hóa cho tới lúc tiến trình đi ngược ấy hủy diệt con người họ hoàn toàn, nhưng việc đó không liên quan tới chúng ta. Họ đã chọn lựa và đã quyết định với đầy đủ tri thức, bởi ai ai cũng có lúc phải chọn đường này hay đường khác, và vận mạng cuối cùng mỗi người tùy thuộc vào sự lựa chọn ấy.

Đó là trường hợp của tôi hàng ngàn năm sau ở Ai Cập, qua bao kiếp tàn tệ và thảm não không tả nổi, do kết quả của việc làm ở Atlantis. Tự nhiên là tôi không biết gì về những kiếp này, chỉ vài tháng sau khi được thấy lại cảnh đời ở Atlantis mới hay. Lúc bản thảo mà tôi ghi do phép tự động ký được làm sáng tỏ, và việc nối kết với những tiết lộ khác đã xong, tôi không tiếp nhận được lời giải thích nào trong một lúc lâu. Khỏi cần nói, kinh nghiệm từ những giấc mơ ấy làm tôi chơi với hoang kinh, không biết chúng dẫn tới điều gì hay mục đích của chúng là chi. Tôi chỉ biết rằng khi được cho thấy lại quá khứ, tôi không thể trốn chạy được nữa, tôi đã trực diện với cái tôi ở Atlantis, với hành vi và hậu quả của nó, và không thể lãng quên luật karma rằng con người gặt cái gì mình đã gieo, tư tưởng lẫn hành động.

Quá khứ ghê sợ làm tôi rúng động khắp người. Tôi đã trả hết nợ chưa, có còn sót lại gì chẳng, hay là bây giờ đã ý thức mức độ khủng khiếp của tội trạng, tôi mới khởi sự việc đền bù? Tưởng tượng mãi tôi cũng không thể hình dung ra cái đền bù nào tương xứng với biết bao điều ác đã cố ý gieo và thực hành xưa kia. Tôi bị dây vò và nhờ đó, hiểu tại sao mỗi lần tái sinh chúng ta phải quên đi tiền kiếp. Hắn chúng ta sẽ hóa điên loạn nếu nhớ kiếp trước mình đã làm gì, rưng rùi tay chân, tê liệt đầu óc khi nghĩ tới phần nghiệp quả phải trả, hay không còn ý muốn và mất hết can đảm sống đời hiện tại.

Ngày kia, khi tôi đang triền miên nghĩ tới những trừng phạt ghê gớm do hành động ở Atlantis, tôi chợt cảm nhận làn rung động tuyệt vời mà giờ tôi đã bắt đầu quen, nó báo sự hiện diện của Thầy. Tôi cảm thấy Ngài đứng bên, mỉm cười thú vị mà rất dịu hiền, y như ông bố mỉm cười trước nỗi kinh hoàng của con thơ.

'Thế nào, cậu Cheor,' Ngài mở lời, và cái tên góm ghiếc ở Atlantis chợt có âm điệu lạ lùng, như thể nó được ban phép lành, thanh tẩy. 'Thấy lại chuyện cũ chỉ làm con nghĩ tới sự trừng phạt thôi ư ?'

'Con thấy đáng bị vậy.'

'Việc đầu tiên là hãy biết rằng, thực ra không hề có sự trừng phạt. Chữ ấy do con người đặt cho một luật mà đúng theo chân lý, đầy tình thương sâu xa nhất để nhờ đó nhân loại có thể học cách liên kết nguyên nhân với hậu quả nhờ vào kinh nghiệm. Khi nào chưa làm được vậy, kinh nghiệm dường như làm tổn thương phạm nhân họ, nhưng thực sự nó đang làm lợi, vì nó dạy con người việc tìm cách xé rào những luật của trời đất chỉ là ngu dại, và sau cùng làm họ ý thức rằng bằng cách áp dụng luật nhân quả vào mọi hoạt động trong đời, họ có thể loại trừ vòng luân quần làm ngăn trở bước tiến đến sự toàn thiện.'

'Nhưng với cái nhân như vậy ...'

'Đã mang con tới vị thế hôm nay.'

'Thầy muốn nói con đã trang trải hết mọi chuyện ác gây ra trong kiếp đó ư ? Việc ấy khả hữu à ?'

'Chỉ mới phần nào thôi. Cái còn lại con có thể tự mình giải quyết bằng nỗ lực, dùng ý chí một cách sáng suốt cộng thêm với sự nhớ lại vài quyền năng mà xưa kia đã được phát triển và lạm dụng, nay chúng phải được nâng lên một mức cao hơn, là dùng trong việc phụng sự.'

'Làm sao con có thể có lại sự hiểu biết đó ?' Tôi mau mắn hỏi, 'làm sao có thể khỏi sự trả nợ này ?' Bởi tôi vẫn thấy nặng lòng về món nợ ấy.

'Phải cẩn thận,' Thầy mỉm cười cảnh cáo. 'Ai cũng nói trốn tru là rất muốn trả quả, nhưng khi cơ hội đến mà cơ hội chắc chắn phải tới với ai nhất định trang trải nghiệp quả mình, họ khám phá là hình thức phải trả khác hẳn với cái họ tưởng. Con hãy nhớ rằng mỗi hạt năng lực nhỏ bé mà con đã lạm dụng hay phung phí không đúng chỗ, phải được mang trả lại bằng chính nỗ lực của mình; và bởi tư tưởng vừa là một lực, vừa là hành động, suy diễn ra mọi tư tưởng hại người, mọi lời tâm phào, nói xấu ai cần phải được sửa chữa cho lành. Có một phương pháp, và chỉ một phương pháp duy nhất để trả lại cho sự sống cái gì con người đã lấy đi, để sửa chữa lại những phần của sự sống mà con đã phá tan hay gây đổ vỡ. Phương pháp ấy là khiêm tốn giúp đời, vun bồi sự lành bằng nỗ lực quên mình và tình thương. Đây là chuyện mà rất ít người chịu làm.'

'Con cũng đừng nghĩ rằng,' Ngài tiếp, 'vì Thầy được phép tiếp xúc và huấn luyện con, con sẽ được chỉ đường tắt để thoát khỏi cảnh này. Không ai thoát được việc đã làm. Trái lại vì nơi cõi cao con đã xin được tiến bước mau lẹ, được tự ý thức về karma, chuyện không tránh được là trong kiếp này con sẽ bị kêu gọi trả nhiều hơn mức thường. Một trong những lý do của việc ấy là khi con được cho thấy quãng đời đã qua, lập tức nó khiến một số nguyên tử -bao lâu nay ngủ yên chờ lúc thuận tiện- được phóng thích. Chúng sẽ đem vào vòng ảnh hưởng của con bất cứ mối dây liên hệ nào trong quá khứ mà đương sự hiện thời đang có mặt ở cõi trần. Bằng công tội được lập và nếu phần con có nhiều nợ, con lập tức bị đòi hỏi phải trang trải ngay. Nó có nghĩa con phải hy sinh nhiều năng lực và thời giờ, nhưng nếu con sẵn lòng chấp nhận thử thách, các bậc cao cả không thể từ chối cho con cơ hội.'

'Nhưng lỡ con làm không nổi ?' Tôi hỏi có chút lo âu.

Thầy mỉm cười. 'Nếu không thành công, con làm cho nghiệp nặng hơn, khiến nó thêm nhọc nhằn trong lần tới, vì cơ hội có thể không thuận tiện bằng. Một linh hồn khôn ngoan mà giờ đã tới quả vị Chân Sư, có lần ví chuyện như thủy triều trong đời người, tựa như nắm được cơ hội mà phất cờ thì làm nên nghiệp lớn... Thủy triều đang lên, nên hành động ngay và đừng nghĩ gì đến thất bại; tư tưởng ấy chỉ làm năng lực con suy yếu.'

Hơn nữa, tại sao việc trang trải nhân quả lại là chuyện khó nhọc phải làm ? Nếu tự nguyện trả và với tình thương, nó có thể mang lại niềm vui lớn lao nhất, vì ai yêu nhiều sẽ không thấy có chuyện gì là khó hay không thể làm được. Còn nếu con chưa biết từ bi là gì, tốt hơn con nên tập yêu thương, bởi con nên rõ: khi có chuyện phải làm, tình thương sẽ khiến công việc trở nên dễ dàng. Con sẽ cần nhiều năng lực thúc đẩy mà chỉ tình thương mới cho được, nếu con muốn trong kiếp này đạt tới mục tiêu ước ao.

'Giờ đây, hãy nghiền ngẫm về những gì con được cho thấy, vì sự học hỏi về đời sống ở Atlantis có thể dạy người đương thời nhiều chuyện, bởi thời đại này là một phản ảnh của lúc đó; nhiều điều kiện của hai thời tương tự nhau, tuy vào khi ấy chúng kích thích những luân xa khác, và ảnh hưởng một hệ thống phát triển hoàn toàn khác với cái hiện giờ. Đó là lý do tại sao nhiều người từng ở châu Atlantis đang tái sinh vào lúc này. Thầy muốn nói là nhiều linh hồn trở lại với số lớn những hạt nguyên tử Atlantis có trong thể mới của họ; có người mang trở lại trọn vẹn những thể cũ. Công việc của họ là tinh lọc và chuyển hóa những luân xa mà trước đây bị thờ ơ, bỏ sót, bằng sự phát triển tình thương đúng cách. Chỉ sau khi công việc tinh luyện này được một phần giống dân thực hiện, chừng đó thế giới mới an toàn nhớ lại những kiến thức và quyền năng đã bị lãng quên. Bởi lẽ khi những lực cổ xưa được phục hồi, chuyện không tránh được là trong lúc làm vậy, những ai tiến hóa xa sẽ nhớ lại rất nhiều hiểu biết khi xưa, và sẽ khám phá trở lại những bí ẩn của thiên nhiên mà họ đã từng quen thuộc. Khi các bí ẩn đó được mang từ quá khứ ra, trước khi nhân loại nói chung đã phát triển tinh thần tới mức có thể dùng chúng một cách đúng đắn, hỏa tai và thủy tai như đã từng hủy diệt Atlantis sẽ giáng xuống lần nữa. Ngay lúc này nhiều lực dững mãnh tràn lan trên địa cầu, gây thiên tai, xáo trộn. Lấy sự hiểu biết bí truyền mà nhìn thời đại của con, và con sẽ hiểu Thầy muốn nói gì. Ai có thể thấy sự nguy hiểm và hậu quả khủng khiếp của việc lạm dụng năng lực thiên nhiên, có bốn phận phải báo cho thế giới rõ hiểm họa, nếu một lần nữa con người lại dùng lực sáng tạo của Thượng đế vào mục đích chẳng lành.'



CHƯƠNG 2

AI CẬP

Thời gian trôi qua, một hôm tôi chợt vợ vẫn nhìn cái nhẫn có gắn đá hình bọ rầy mà tôi đã đeo từ nhiều năm. Hồi đó tôi thấy nhiều kiểu nhưng lại vô có chọn nhẫn này, vì chẳng những nó bị trầy chút xíu mà lại là cái thường nhất so với các nhẫn khác. Hàng chữ trên nhẫn ghi 'Câu xin thần Ra che chở đời bạn'. Về sau tôi khám phá mặt sau nhẫn có khắc một con ó thật nhỏ, tượng trưng cho thần Horus, đôi cánh chim là một phần của huy hiệu hoàng gia.

Rồi tôi được Thầy dạy rằng xưa kia nhẫn đã thuộc về tôi, khi ấy nó được truyền từ điển một cách đặc biệt, theo đó một hạt nguyên tử trong hào quang của vị làm phép được gắn vào nhẫn và nốt của Chân nhân được xướng lên trong lúc Ngài làm vậy. Phương pháp ấy khiến cho khi nhẫn trở lại với tôi -và những bùa chú như vậy sẽ trở lại với sở hữu chủ, vì luật Hấp Dẫn sẽ mang những vật tương đồng lại với nhau-, vài luồng lực trong quá khứ sẽ được tái kích động do việc tái hợp của nhẫn và chủ nó. Đó là lý do tại sao người không hiểu

biết mà đeo bùa chú cổ xưa có thể bị hại, vì năng lực bị giam hãm bên trong có thể xung khắc với họ.

'Trong kiếp này con sẽ quay trở lại Ai Cập', Ngài dạy, 'một số phần việc có liên hệ tới nước ấy đang chờ con. Bởi nhớ rằng sanh trong một quốc gia nào là hàm ý nhận nhiệm vụ với quốc gia đó. Quốc gia là Thực Thể tâm linh, và khi con là một phần của thực thể đa dạng đó -là một tế bào trong cơ thể Nó-, con thu hút một số lực và tính chất của quốc gia mà chỉ nó mới có thể cho con, tức con mắc nợ quốc gia và phải trả lại cho nó điều mà nó đã cho con, vào lúc này hay lúc khác. Bởi vậy con người thường có ước vọng nồng nhiệt là phụng sự -hay cả việc hy sinh mạng sống mình cho quốc gia. Mai sau khi Karma về óc phân rã hiện thời đã trả xong và bản chất con người đã tiến hóa, khiến họ không còn cần sự phân rã ấy nữa, đặc tính quốc gia sẽ dần phai nhạt và con người cảm thấy thân cận nhau hơn, và từ từ hàng rào ngăn nước này với nước kia biến mất. Hiện giờ những linh hồn tiến hóa mà nước nào cũng có họ sinh ra và phụng sự hết lòng, không còn thấy mình thuộc về một quốc gia riêng biệt, và họ làm việc cho một giống dân hơn là một dân tộc. Con nên tập phát triển tinh huynh đệ đại đồng bằng cách thông cảm nhiều hơn, và cùng lúc sáng suốt phụng sự cho đất nước mà dây nhân quả đã ràng buộc con trong kiếp này.'

'Còn đối với món nợ phải trả cho Ai Cập, chẳng bao lâu con sẽ tiếp xúc lại những mối liên hệ trong quá khứ và sẽ có cơ hội trang trải chúng. Lúc trước con chưa đủ sức để làm chuyện này vì nó đòi hỏi một số kiến thức mà con đã quên từ lâu, nhưng kiến thức ấy sắp trở lại nay mai. Ít nhất trong 6 hay 7 năm là con sẽ làm việc Thầy vừa nói.'

Ngài ngắm tôi, mỉm cười, 'Con không tin ư?'

'Con không biết làm sao việc ấy xảy ra được,' tôi thú nhận, 'tại con có nhiều mối dây ràng buộc với nước Anh, cũng như có nhiều khó khăn nếu muốn làm vậy.'

'Con sẽ thấy có cách giúp con trở về vùng đất xưa, hễ ngày giờ tới con sẽ thấy cát sông Nile êm mịn dưới chân,' Ngài nói một cách bí ẩn và tôi chỉ biết có vậy.

Chẳng bao lâu, một đêm kia trong giấc ngủ tôi thấy mình đứng trước hai kim tự tháp. Trước mặt tôi là cái nhẵn bọ rầy và khi tôi nhìn kỹ nó, con diều hâu như thoát ra khỏi nhẵn, lớn dần, lớn mãi che khuất cả bầu trời. Nó bay lượn trên đầu tôi, xoè đôi cánh rộng. Tôi như nghe có tiếng nói:

'Diều hâu là thần che chở con,' và trong trí tôi nhớ lại một câu cổ thư: 'Và cái bóng của đôi cánh ngài trên đầu con là tình thương...'

.....

Nhưng khi tôi quay về kiếp ở Ai Cập thì tay tôi không có nhẵn bọ rầy mà tim tôi cũng không có tình yêu, sự bảo vệ duy nhất tôi có là ý chí bất khuất của mình. Tôi đứng ở cửa sổ trên lầu nhìn ra mái phẳng của cung điện, chạy dài tới một nét mờ và tiếp đó là sa mạc. Trăng rằm nằm lơ lửng trên bầu trời xanh đậm, tựa như một cái chén lấp lánh úp lên quả đất, trắng sáng quá làm tinh tú mờ. Tôi đứng ngắm trời đêm. A, phải chi con người vượt lên tới các tầng trời. Nhưng tôi bị cột chặt vô mặt đất, cái mặt đất chẳng còn gì để cố gắng hiến cho tôi, vì tôi không còn tìm ra chuyện gì để có thể vui chơi, hay hưởng lạc bằng cách dùng năng lực ý chí khắc phục nó.

Dù là Pharaoh tôi vẫn thấy chán chường tới mức không tả nổi. Vào phút này, điều gì xảy ra cho mình tôi cũng vui lòng đón nhận, kể cả cái chết. Nhưng không, chết không được, vì chết có nghĩa là mất hết quyền hành, chiến thắng, mất đi cái ý chí dũng mãnh vô song của tôi. Tôi đưa tay gạt ngang trán, nhưc đầu quá. Chắc mai mốt có chết tôi cũng mừng, còn thiếu gì chuyện tệ hơn cái chết nữa. Tôi chột rùng mình.

Dưới nhà, tiếng cười đùa, đàn hát vang trong bầu không khí ngát hương. Tôi đã rời bữa tiệc mấy phút

trước, để bọn thích ăn nhậu ở lại say sưa với nhau. Gần đây tôi thấy mình chán ngấy những trò hoan lạc đó, cũng như chán luôn mọi cảm xúc, do dự tính, chiến trận, hay nổi thích thú khi tàn nhẫn với kẻ khác mang lại, những cảm xúc mà lúc mới trưởng thành tôi đã say mê.

Bản tính người Ai Cập không tàn bạo, nhưng mẹ tôi là một nô lệ; người Do Thái còn bán khai, thờ cúng Javeh; giáo sĩ đòi hỏi phải giết thú vật để cúng thần và khắc sâu vào lòng dân chúng thói tàn nhẫn cùng với ý trả thù. Thành ra trong huyết quản tôi máu của người dân hiền hòa sông Nile ưa chuộng văn hóa trộn lẫn với sự nhẫn tâm và đam mê của người Do Thái. Có lẽ nhờ nó mà tôi được lên ngôi. Trong khi các hoàng tử của Pharaoh đều nhu nhược, không quả quyết, ưa lập mưu hại nhau, tôi lại cứng như thép. Chẳng bao lâu tôi trở thành một trong những tướng thân cận nhất của ba tôi. Lúc bấy giờ Ai Cập đang ở trong một giai đoạn không có gì nổi bật. Nhưng tôi mơ tới một nước Ai Cập hùng mạnh, thống nhất, với tôi trên ngai vua. Mà tôi không âm mưu chống lại Pharaoh, vì dư biết không cần phải làm liều như vậy: nhà vua là kẻ thù tệ hại nhất của mình. Khi cuối cùng vua bị một trong các hoàng nam ám sát, tôi tiến về kinh với đạo quân trung thành, bất kể phản nghịch, xử tử hãn và lập người kế vị hợp pháp. Trời như chiều lòng và như tôi biết trước, trong vòng ba tháng hãn đã chết vì một bệnh mắc phải từ lâu. Vị Đại Pháp Sư Besiurt thúc giục dân chúng nài xin tôi nhận ngôi vua, vì ông thấy tôi là người có thể cứu vãn đất nước trước họa ngoại xâm, và cao vọng của tôi như vậy đã thành.

Tôi lên ngôi đã được bảy năm. Ai Cập sau bao thăng trầm đã được hưởng thái bình, và nước thù địch phải kiêng nể e dè. Nhưng tôi lại bị tấn công bởi những kẻ thù tinh quái hơn, và từ lúc chiến thắng các nước láng giềng, tôi không còn phải ra trận mạc mà ngồi hưởng sự bình an trên ngôi, chúng lại càng trở nên mạnh mẽ và quá quắt. Từ hồi còn nhỏ tôi đã rất nóng tính, dễ nổi giận điên cuồng, hoặc xuống tinh thần tới mức làm như tôi bị chìm đắm trong màn đêm dày không còn thấy ánh mặt trời, không còn biết có ai chung quanh. Trong những năm gần đây triệu chúng tăng lên đáng ngại. Ít khi tôi ngủ được, mà nếu giấc ngủ đến nó lại có đầy ác mộng khiến tôi choàng tỉnh, mừng là được tỉnh dậy. Gọi thầy thuốc, tu sĩ tới chữa chỉ mất công, họ chẳng giúp được gì.

Nhưng tôi không tin là mình rồi sẽ hóa điên rồ và chết dần mòn không phương cứu chữa. Cái đặc tính đã khiến tôi vượt bao trở ngại, cho tôi biết rằng hễ ai cố gắng hết sức mình thì không gì có thể đánh bại được. Nếu quả thật có ma quỷ ám tôi, thì chúng có thể bị tiêu diệt; nếu bệnh tôi do thần linh gây ra, thì các Ngài phải có thuốc chữa. Nếu trong khắp Ai Cập không có tu sĩ nào đủ khôn ngoan để truy ra căn bệnh, thì tôi phải đi chỗ khác tìm người uyên thâm quảng bác hơn. Đối với tôi vấn đề chỉ là sự hiểu biết. Có lẽ, tôi nghĩ, câu trả lời cho chuyện của tôi không chừng lại là chìa khóa về ý nghĩa cuộc đời, cái ý nghĩa mà tôi hoài công tìm kiếm. Và bây giờ, bị ám ảnh bởi chúng điên loạn tôi càng nóng nảy muốn tìm ra căn nguyên của bệnh, bằng không tôi sẽ hóa cuồng.

Tay nắm chặt thành cửa sổ tới nỗi những đốt xương hóa trắng bệch, tôi cúi người ra trước, hét một tiếng vào đêm đen, nhưng đáp lại chỉ là một tràng cười lẫn tiếng sên phách. Bùng bùng nổi giận, tôi quay phắt lại, đi ra cửa vung tay kéo toạc bức màn. Tên lính hầu kinh hoảng bước tới.

'Người xuống nhà,' tôi hét lớn, 'ra lệnh khách bãi tiệc ngay. Đẹp hết, đuổi chúng về. Và bảo chúng là ta thề có quỷ thần, nếu còn một tiếng động ta sẽ quăng hết cả bọn vào hầm sư tử.'

Hãn quỳ xuống, run rẩy khắp người, 'Vâng lệnh Thánh hoàng.' Hãn chỉ dám lập bập có thế rồi vụt ngay ra hành lang thi hành lệnh tôi.

Tôi ra cửa sổ, dần dần tiếng huyền não mất đi và chỉ còn lại mình tôi với đêm thanh vắng. Tôi vẫn còn bị rúng động, nhưng bây giờ vì sợ hơn là vì giận. Hàng ngàn lưỡi kiếm nóng bỏng như thọc xuyên qua đầu, dấu hiệu của một cơn đau sắp tới, cơn tấn công từ kẻ thù bí mật. Ôi Trời, bao chiến thắng để lên ngôi vua, giờ

thành như vậy sao ? Vậy tôi đánh đồng đẹp tây để làm gì, nếu cuối cùng chỉ được ném sự chán ngán và hóa điên rồ ? Sự yên lặng càng làm tôi bức bối hơn tiếng cười đùa và tiếng nhạc, không chịu được nữa tôi rời phòng đi rảo qua hành lang nối liền cung vua với đền thờ, và cuối cùng đến phòng của vị Đại Pháp Sư Besiurt.

Hắn đang làm việc, trên bàn đầy những cuộn chỉ thảo (papyrus, giấy làm bằng cỏ lát mọc ở ven bờ sông) nhưng đúng đây chào, cúi đầu trịnh trọng, tuy thế mắt hắn lạnh và gương mặt đầy vẻ nghiêm khắc.

Tôi bảo :

'Besiurt, đêm nay, ta sẽ tỏ hết nỗi lòng cho ông, không phải như Pharaoh nói với vị Đại Pháp Sư, nhưng là người với người. Ta biết ông vẫn khinh ta là kẻ soán ngôi, nhưng ta muốn nhắc ông rằng nếu không vì quyền lực của ta, Ai Cập đã bị loạn lạc và xâu xé từ lâu. Nếu bây giờ ta mất đi, không có viên tướng nào, không một hoàng thân nào đủ sức bảo vệ bờ cõi. Mà ta lại đang chết dần mòn, đang bị lấn áp, đục khoét từ bên trong. Ông biết thế, nhưng ông chưa biết hết. Trong ba năm qua càng ngày ta càng bị sợ hãi. Ta, người chưa hề biết sợ là gì. Lúc này làm như trong ta có hai người, làm như có một kẻ thù ghê gớm nào đó đã chiếm ngụ thân xác này, và càng lúc càng trở nên mạnh hơn, dần dần khống chế ý ta.'

Tôi đi tới lui trong phòng.

'Làm Pharaoh có ích gì ? Có uy quyền khắp thế giới để làm gì nếu mình không làm chủ được chính thân mình ? Bệnh ta là bệnh gì vậy ?'

Tôi quay về phía hắn, nắm tay nắm lên trời. 'Ta bảo ông, Besiurt, chẳng phải chỉ có đời ta hay tấm thân ta liên quan đến bệnh này. Vì ta cảm một sự đe dọa còn lớn hơn cả việc thân xác này bị hủy hoại. Ta không giải nghĩa cho ông rõ được, vì chính ta không hiểu nó. Nó giống như ta bị đối đầu, không phải với cái chết vì rồi chúng ta sẽ có ngày sống lại, nhưng với cái tiêu tán lớn hơn, cái hủy diệt trọn cả tính linh hồn ta. Chuyện đó có chăng, Besiurt ? Bị nghiền nát hoàn toàn, vô hy vọng, không có sách vở huyền thuật nào, không tu sĩ tài giỏi nào, không kẻ ướp xác thiện nghệ nào, có thể cứu được. Ta cảm thấy vậy. Ta đã làm gì để gánh hậu quả như thế ?'

Hắn đổi sắc mặt thành nhợt nhạt, dường như hắn cũng cảm thấy luồng gió tử thần, hắn tránh né tia nhìn của tôi. Liếc qua hắn tôi chợt có lại cảm giác tuyệt vọng cùng cực. Chuyện gì nữa đây ? Tôi chế ngự cơn sợ hãi đang trào dâng như muốn đè bẹp người, và tiếp tục một cách thông thả hơn.

'Bất lực... không thể làm gì để chống đỡ... Cái mầm chết ngay chính trong thân ta, kẻ thù nằm ngay trong tim ta, ta chết mất nếu không trị được nó. Phải có cách thoát. Tại sao chỉ có ta bị từ chối không được biết gì về bệnh này ? Tại sao không có thánh thần nào xứng đáng cho ta giải đáp về điều bí ẩn trong chính thân ta ?'

Tôi ngưng lại. Tôi thấy mình đang run rẩy từ đầu tới chân. Toàn thân đau ran, đầu nóng bỏng, nhưng tôi không chịu thua. Tôi tiến lại gần và thấy hắn thu người trước sự điên dại trong mắt tôi.

'Ta ra lệnh cho ông,' tôi hét lên, 'Ta, Pharaoh, ông phải cho ta biết sự thực. Bởi ta cần phải biết.'

Hắn đứng chôn chân, mắt như mắt rắn lạnh lùng lim dim. Trên bàn ngổn ngang những cuộn chỉ thảo, những dụng cụ lạ lùng và mảnh gỗ khắc chữ Chaldean, tôi ngó chúng ơ thờ nhưng óc tôi không ngớt dò xét tâm hắn. Rồi tôi thấy môi hắn mấp máy, như không biết mình đang nói to.

'Người sẽ không để vua biết chuyện gì,' tôi nghe thấy vậy, 'Người sẽ không cho phép...'

'Ông nói với ai vậy ?' tôi gay gắt hỏi.

'Không, có ai đâu,' hắn lấp bắp, 'tôi đang nói về thần linh.'

Tôi cười khinh bỉ. 'Thần linh ? Không, không, ông đang nói tới "người". Hắn là ai mà dám coi thường lệnh ta ?'

'Tôi nói thần Ra, đáng tối thượng.'

'Ông nói tới một người ! Kẻ nào dám nghịch ý ta như thế ? Ông có phải là kẻ phản nghịch chăng ?'

Tôi rút dao tiến lại gần hắn, hắn bước thụt lui hốt hoảng.

'Pharaoh,' hắn la to, 'tôi thề tôi không là kẻ phản loạn. Không phải chính tôi đã đưa ngài lên ngôi vua sao ? Chẳng lẽ bây giờ tôi lại muốn kéo ngài xuống ?'

'Ông không có cơ hội đâu,' tôi nói đầy dọa nạt, 'nếu ông không cho ta biết kẻ ấy là ai, ta thề có quỷ thần, ông và đám tu sĩ phải chết.' Tôi thấy lòng sôi sục một cơn giận điên cuồng. 'Phải,' tôi gào lên, 'ta sẽ cày nát đền thờ khắp Ai Cập, ta sẽ hành tội bọn tu sĩ tới chết không chừa một ai, cho đến khi ta biết được kẻ mà ông vừa nói, kẻ mà ông nhắc tới như là chúa Ai Cập chứ không phải ta.'

Hắn thụt lui nhưng tôi bước sấn tới nắm chặt cổ hắn, đẩy Besiurt đứng dựa vào tường. Tôi ấy mạnh, cười vào mặt hắn, cho tới khi hắn nghệt thổ la lên:

'Ngài buông ra, để tôi nói.'

Tôi thả hắn ra, và khi hắn ráng chững chạc đi về chiếc bàn, thấy mắt hắn đầy áp nỗi thù ghét, tôi biết mình đã biến hắn thành kẻ thù nguy hiểm. Nhưng tôi cóc cần, vì tôi biết hắn cần tôi hơn tôi cần hắn.

'Nếu tôi bắt buộc phải nói, thưa đức vua, không phải vì tôi sợ chết nhưng vì tôi thấy sự điên loạn nơi ngài có thể gây tàn phá cho mảnh đất thân yêu này. Quả thật ấy là một người, nhưng là Đấng trên tôi và ngài, y như ngài và tôi cao hơn đám dân quê. Chỉ có bậc Đạo Vương và những tu sĩ cao cấp mới được biết về sự hiện diện của Người. Vua không thuộc những người ấy thành ra không được coi là xứng đáng để tiếp nhận minh triết của Ai Cập. Vị Đạo Vương, Chân Vương của Ai Cập, Đấng Pháp Sư mà tôi chỉ là kẻ hầu hèn mọn, chỉ cho kẻ đã được nhận vào cửa đạo biết về Người. Pharaoh biết cho, do lệnh của Người mà chúng tôi chọn ngài làm vua. Đấng ấy biết không ai trừ ngài trong tình thế này có thể tái lập hòa bình cho mảnh đất đáng thương này. Khi vương miện được gắn trên đầu vua, khi ngài được công bố là Pharaoh, thì Đấng cao cả đứng cạnh và ban phép lành mà ngài không hay biết. Đấng ấy đã dặn dò linh hồn ngài, giao cho vua trọng trách chăm lo Ai Cập cho đến khi thuận tiện, có một người thuộc hoàng tộc mà cũng là người được nhận vào cửa đạo, xuất hiện thay cho ngài. Vua đã nhậm lời tin cẩn ấy. Tai họa khôn lường sẽ đến với ngài nếu vua làm sụp đổ niềm tin của Người.'

Tôi ngồi lặng yên một lát. Tôi biết hắn nói thật và chợt thấy bình tâm khi nghe xong chuyện. Con điên loạn tan biệt khiến tôi mệt mỏi tột cùng như sắp ngất đi.

'Đấng ấy có thể cho ta biết về con người ta chăng ?'

'Không có gì mà Người không thể cho vua hay.' Viên tu sĩ trả lời.

Tôi đứng dậy. 'Vậy cho ta biết Người ở đâu, ta sẽ tới gặp Người.'

Hắn tỏ vẻ kinh ngạc 'Chuyện ấy không thể được, thưa Pharaoh.' Tôi mỉm cười đặt tay lên chuôi dao.

'Không được à, chữ đó ta không biết, ta có cần nhắc lại ý mình chăng ?'

Hắn dơ tay: 'Vô ích thôi. Tôi không biết. Không ai biết cả. Người đến và đi theo ý mình, hễ cần thì mới cho tu sĩ và thần tiên tri hoàng gia biết. Dù vua có cày nát đền thờ Ai Cập, tàn phá hết nhà cửa khắp nước cũng không tìm được Người nếu ý Người muốn vậy.'

Tôi nhận biết đây là sự thực, nhưng lời của hắn làm tôi nấy ý. Tôi giả vờ ưng thuận.

'Thời cũng được, nhưng hãy nhớ rằng ta không thể làm tròn sứ mạng nếu ta hóa điên hay chết; ta nói lại cho ông rõ ta không thể chịu được cảnh này lâu hơn; dân chúng suy tôn Pharaoh là thần nhân nhưng ta cũng chỉ là người, ta cần ngủ cần được thoát nỗi đau đớn, thoát ngọn lửa đang đốt cháy hồn ta. Ta có ý chí nhưng không biết làm sao để trị chúng này. Tốt nhất ông ráng cầu cho Người chỉ cách ta hết bệnh.'

Tôi quay lưng ra về, đi ngang qua sân chính của đền thờ, thấy cần phải suy ngẫm về sự tiết lộ kỳ lạ này. Tôi không gọi ngự lâm quân đưa về vì chẳng cần; tôi không sợ kẻ cắp hay có ai sát hại bởi tôi cao hơn mọi

người một cái đầu, và mạnh tới mức có lần tay không giết sư tử. Hơn nữa tôi ăn mặc giản dị, chỉ có một vòng bằng vàng quấn ngang trán cho biết tôi là ai.

Tôi đi ngang qua vườn thượng uyển. Trời gần sáng rồi, có vài tiếng chim kêu trên không. Chẳng bao lâu nữa mặt trời sẽ mọc lên rạng rỡ; tôi đi tới bờ sông Nile, ở đây đậu vô số thuyền, chúng đã kéo về một pho tượng khổng lồ của tôi được tạc từ hàm đá. Nó đang đứng trên mấy cột gỗ lùn và khi ánh dương tỏa rộng, những tia sáng hồng phản chiếu lên gương mặt tĩnh lặng. Tôi đứng dựa vào chân tượng nhìn lên. Tôi đó. Đối với bao thế hệ về sau nó là tượng trưng cho hình dạng tôi. Tôi đã ra lệnh tạc tượng thật sống động, và giờ cái gương mặt oai hùng với mũi điều hâu, môi mỏng, mi mắt nửa sụp đắm đắm nhìn xa vắng vào thế giới trước mặt. Pho tượng sẽ còn mãi với thời gian, nhưng còn tôi, linh hồn tôi sẽ ra sao? Nghĩ như vậy lại khiến nỗi lo sợ và chán chường đè nặng tâm tư, bóp nghẹt cả tư tưởng, hy vọng và sức sống. Tôi quay đi, nặng nề bước về cung điện.

Giải quyết xong sự việc trong ngày, tôi quay về phòng cho gọi hoàng hậu Re-shep-sut, em cùng mẹ với tôi. Tôi dự định hai chúng tôi sẽ dùng huyền thuật trên cô đồng Net-Ka để khám phá cái tôi muốn biết. Net-Ka là em cùng cha với tôi, từ lúc mới sinh nó đã được chọn làm cô đồng cho thần linh và do đó ở luôn trong đền có quân gác cẩn mật. Bây giờ Re-shep-sut phải thuốc cho bọn lính vệ ngũ say để mang Net-Ka vào cung điện.

Dưới ảnh hưởng của thần chú, Net-Ka trở nên mê loạn rồi run rẩy co rút thân hình, như thể bị dằn co giữa hai lực đối kháng. Đột nhiên có thay đổi. Nàng từ từ đứng lên cho tới khi thẳng người, như sẵn sàng để bay, mắt mở rộng, gương mặt biến đổi hẳn qua nụ cười rạng rỡ:

'Ngài đây rồi, Chân Sư đã tới rồi,' đoạn nàng thở một hơi dài, vật mình ra giường bất động.

Khi ấy tôi chợt biết sợ hãi là sao, trước kia trong lúc tập huyền thuật tôi luôn làm chủ mình. Nhưng giờ đây, dần dần bao phủ tôi là một lực mà tôi không biết chút gì, tôi đem hết sức mình cưỡng lại nhưng chỉ vô ích. Càng ngày lực càng tăng, nó tinh quái len lỏi khắp người, đánh gục ý chí tôi. Nó giống như một nốt nhạc thật trong, nhưng là nốt nhạc làm tan rã, giống như ngọn lửa băng giá màu trắng. Ngọn lửa đẹp thật, nhưng với tôi là sự tan biến, chết chóc. Tay chân tôi mềm nhũn đau đớn, mỗi tế bào, mỗi dây thần kinh đều run rẩy xong rã tan. Tôi khụy chân, té sấp mặt nhưng trong lúc bị rã rời đau đớn thân xác như vậy, tôi vẫn cố giữ vững phần tâm linh sâu kín của mình, giữ cho ý muốn không thay đổi.

Trong lúc ráng cưỡng lại một cách yếu ớt, tôi nghe giọng nói dịu ngọt khôn tả, đầy uy lực, và mỹ lệ khiến tôi xuôi tay rũ liệt, nằm thẳng đơng như xác chết.

'Vua đã gọi tôi,' giọng đó nói, 'vua khẩn nài tôi tới đây. Phương pháp vua dùng là tà thuật và như thế vua sẽ phải trả giá sau này. Nhưng bởi đọc được tâm người, biết rõ vì sao vua hành động như vậy nên tôi đến đây.'

Tôi không nói được, nhưng chắc hẳn một cái gì đó sâu thẳm trong lòng, cái phần duy nhất còn sự sống trong tôi, đáp ứng lại và tiếng nói cất lên.

'Được rồi, bởi vua nài xin, ý vua sẽ được chấp thuận. Khi ngày giờ thuận tiện tôi sẽ cho mời vua.'

Rồi tiếng nói ngưng và màn tối đen chụp lấy người tôi. Khi tỉnh lại tôi thấy Re-shep-sut quỳ bên cạnh lo lắng. 'Chuyện gì xảy ra vậy?', nàng hỏi, 'tiếp không nhớ gì hết, vua đã biết được điều bí ẩn chưa?'

Tôi chậm chạp đứng lên, tay chân nặng như chì, đầu ngầy ngật. 'Ta chưa biết,' tôi chỉ tay về Net-Ka, 'giờ phải mang nó về đền thờ kéo lộ.'

Net-Ka vẫn còn ngất. Làm gì cũng không khiến nàng tỉnh lại, nhưng tôi nghĩ thần linh đã che chở chúng tôi và khiến đám vệ binh ngũ say như chết. Vì dù hai chúng tôi xốc nách nàng đi, không một ai chặn lại xét hỏi, kể nào cũng đang mê man.

Từ khi nhận được thông điệp, tôi bận rộn ngày đêm lo kế hoạch phòng thủ quốc gia trong trường hợp tôi phải rời ngôi đi xa một thời gian lâu. Kể mà lòng trung thành chưa bảo đảm được thay thế bằng tướng tôi đã tín nhiệm, cửa ải được tăng cường. Những kế hoạch mật và thương thảo ngầm được hoàn tất.

Kể từ đêm ấy, giọng nói và những chữ đã nghe ít khi rời tâm trí tôi. Thái độ của mình cũng làm tôi ngạc nhiên, vì tôi thấy mình mong chờ được nghe lại giọng nói và tiếp xúc với nhân vật đã thốt ra lời ấy. Tôi không hề nhớ trong đời mình đã từng biết cái cảm giác mà âm điệu lời đó gợi nên, cái kinh nghiệm gần nhất có lẽ là cảm giác thèm muốn tôi có với một vài phụ nữ, khi tôi không sao ăn ngủ lúc chưa chiếm được họ; nhưng cảm giác như vậy chỉ tạm thời, còn sự rung động này kéo dài từ hôm đó. Dường như nó cũng ảnh hưởng tôi theo một khía cạnh khác, vì bây giờ là lần thứ nhất trong bao năm qua tôi ngủ ngon mỗi đêm, và bệnh cũng không trở lại.

Đêm thứ ba đang nằm trên giường tôi bỗng cảm thấy có ai trong phòng, quay đầu lại, tôi thấy một người mặc áo phủ kín đứng cạnh giường, và nghe lại giọng nói mà tâm hồn tôi hằng ao ước.

'Này Pharaoh,' Ngài nói, 'vua vẫn muốn biết những bí ẩn của đời mình chẳng? Vua đã khắc khoải trong ba hôm nay nhưng tôi bảo vua rõ, nếu muốn biết Sự Thật ngài sẽ phải đối đầu với chuyện tệ hơn thế nữa.'

'Ta đã nhất quyết,' tôi trả lời.

'Tốt lắm, ngày mai lúc nửa đêm ngài sẽ thấy một người ăn mày ngồi ở cửa ngoài đền thờ. Hãy đi theo hắn.'

Ngày kế tôi cho gọi Besiurt và không để ai vào phòng, tôi nằm trên giường tiếp hắn vì vẫn còn mệt.

'Ta đã tìm ra thầy chữa, hay hơn bất cứ ai, và tối nay ta lên đường.'

'Không có ai trong khắp Ai Cập...' hắn lên tiếng.

'Có chứ,' tôi nhắc lại lời hắn, 'có một Đấng mà ông chỉ là bóng mờ.'

Tối đây hắn tỏ ra xúc động. 'Vua không bao giờ tìm ra được Người. Vua điên thật rồi.'

Tôi cười nhẹ. 'Không, ta sáng suốt lắm. Có lẽ ông mới điên, điên vì lòng kiêu ngạo của mình. Ta muốn nhắc với ông rằng khi mới lên ngôi, ta đã tới và hạ mình xin ông chỉ dạy về cửa đạo. Ta tin rằng nhờ vào đó có thể đạt sự hiểu biết lòng vẫn ước ao. Ta lại sẵn sàng chịu nhận vào hàng mới nhập môn, ngồi dưới chân ông để được dạy bảo. Nhưng ông từ chối, ông chận con đường chân lý, bảo rằng ta không xứng đáng, rằng máu ta không thuộc dòng chính thống, rằng ta đã tập ma thuật và do đó như ếch. Ta tự hỏi, với lòng kiêu hãnh tự cho là mình trong sạch, ông có hồi ý Đấng đã chọn ta lên ngôi chẳng? Ta chắc là không.'

Tôi nghiêng người tới trước, hắt mặt sát với hắn:

'Ông muốn giữ quyền lực tối hậu trong tay, Besiurt, ông muốn ta ngu dốt mãi mãi để ông và bọn tu sĩ đền ông có thể sai khiến, nhưng ông không biết ta, ta không phải là kẻ chịu bị xử ép. Nếu đền thờ Ra (chính đạo) không muốn ta làm dơ bẩn chỗ họ thì còn lại môn phái thần Set (tà đạo), chúng chưa tới nỗi ngu lắm. Chúng nhận lời chỉ dạy ta, nhưng ta thú thật là chúng cũng không có điều mà ta khao khát. Ta chưa có sự hiểu biết đó thật, nhưng ta sẽ có, và khi ngày giờ đến cho ta sở hữu điều ấy, nó sẽ thuộc về ta, thầy trò ông không thể nào cản ta việc ấy.'

Hắn muốn nói nhưng tôi giơ tay:

'Không, ngay cả ông cũng không làm gì được ta, Besiurt. Ta tin cầu xin thần thánh cũng không ưởng công, cho dù bọn tu sĩ nếu muốn, hắn sẽ làm thần thánh câm miệng. Ta tin trời xui đất khiến đã cho ta nghe được lời nói thâm của ông, nhắc đến vị Đại Sư của Ai Cập. Ta đã cầu xin Người, và Người đã thuận.'

Viên Đại Pháp Sư đứng bật dậy. 'Ngài loạn trí rồi, điều ấy không thể có. Người không hề tiếp xúc với ai ngoại trừ bọn tu sĩ chúng tôi.'

'Có thể ta loạn trí thật, cái đó ta sẽ biết vì ta đi gặp Người tối nay.'

'Đi gặp Người ? Nhưng vua không biết...'

'Sẽ có kẻ dẫn ta đi tới chỗ của Người. Ta sẽ tìm bằng được dù có phải đi tới cùng thế giới.'

'Không được, vua là Pharaoh, vua không có quyền rời bỏ Ai Cập.'

'Ngồi xuống,' tôi nói một cách nóng nảy, vì hấn đang nện bước quanh phòng giơ hai tay lên đầu. 'Ta vẫn còn ốm mà giọng ông lớn quá. Nói nhỏ lại.'

Không lời thôi gì nữa, tôi cho hấn hay kế hoạch của mình. Hấn thoái thác, chống đối mạnh mẽ rằng tôi là kẻ phản loạn, rằng ngôi vua là mệnh trời tôi không có quyền bỏ xó, hấn gợi lòng tham vọng của tôi, mối kiêu hãnh, tình yêu của tôi với Ai Cập, nhưng chỉ hoà công. Trí tôi đã quyết, không gì còn ảnh hưởng tôi được và kiếp sống của tôi đã hưởng mọi điều; tôi thấy những kinh nghiệm ngon ngọt nhất của đời giờ như tro lạnh trong mồm. Ý chí của tôi là điều duy nhất mà đối diện với nó, hấn phải cúi đầu nhượng bộ.

Tôi để lại cho hấn cái long ấn, cùng những chỉ thị giải thích việc tôi vắng mặt, nhưng nếu hấn không theo tôi cũng chẳng màng. Rồi tôi cho gọi Re-shep-sut.

'Nàng có nhiều tham vọng, nàng có muốn thay ta cai trị Ai Cập một thời gian ?'

Nàng bật cười sung sướng: 'Nhà vua cho thiếp thay chỗ vua ư ?'

'Không có ai ta tin được, tìm người khác chỉ là bất đắc dĩ, nhưng ta tin là em trung thành.'

'Vua chớ ngại, thiếp luôn trung thành với ngài.'

Tôi liếc nhìn nàng đầy thú vị rồi tháo chiếc nhẫn khỏi tay:

'Vây à, cầm lấy nhẫn này, đưa cho Merhetsu viên chưởng vệ ngự lâm quân, bảo hấn lập tức bắt Nep-hep nhân tình của nàng, quăng vào hố sư tử.'

Nàng hóa trắng bệch như chết và đưa tay chặn tiếng hét.

'Đừng, thiếp xin vua,' và nàng gượng gạo tiếp, 'như vậy có nên không ? Vì hấn là tai mắt của ta trong đền thờ Ra, ngoài ra hấn còn thuộc về đền thờ Set và biết nhiều phép thuật.'

'Ấy là lý do của ta. Ta không muốn bộ hạ ta là kẻ phản nghịch thần thánh mình. Ta muốn thờ ai cũng được, nhưng một tên tu sĩ quèn không thể làm vậy. Hơn nữa, ta muốn lấy lòng bọn tu sĩ thần Ra, chắc chắn họ biết hấn dòm ngó ở đó, và giết hấn để họ vui lòng là chuyện rất nên.'

Nàng đưa mắt liếc tôi, chậm chạp đứng dậy đi ra khỏi phòng. Khi nàng trở vào, tôi căn dặn.

'Chuyện hệ trọng là nàng phải giữ hòa khí với Besiurt. Theo lời hấn mọi chuyện, vì hấn mới thực sự là người trị nước trong lúc ta vắng mặt. Hấn sẽ chỉ nàng cách ăn nói cùng việc phải làm. Tai họa sẽ đến với nàng nếu tỏ ra không trung thành, hay nếu ngu dại làm ngôi vua bị đe dọa.'

Tôi đưa nắm tay phải cho nàng. Re-shep-sut cúi mọp tới, áp trán vào chiếc nhẫn và nhắc lại theo tôi câu thần chú buộc nàng vào nhiệm vụ.

'Và từ giờ trở đi,' tôi nói, 'hãy ráng nhớ sự trừng phạt nếu vi phạm lời thề. Nàng sẽ không hưởng chút bình an trong đời này cũng như đời sau, trong thế giới này và thế giới khác. Nàng đã kêu gọi cái uy lực nằm trong chiếc nhẫn này, cái tinh thần của tham vọng và ý chí. Bao lâu nàng tuân lời ta thì nó là kẻ nô dịch của nàng, bằng phản nghịch nó sẽ làm chủ nàng. Khắc ghi điều ấy vào tâm khảm và chớ bao giờ quên, hoàng hậu a.'

Đêm ấy, ăn mặc như một nông dân với áo khoác thô che mặt và một cây gậy trong tay, tôi đi ra cổng, ngoài đền thờ Ra. Một kẻ ăn mặc rách rưới đứng dậy khi tôi đi tới và không chào hỏi gì cả, quay ra đường đi về phía sông Nile. Tôi theo hấn. Cát mịn làm chân đi không âm vang. Chúng tôi bước trong đêm đen vì hôm ấy không có trăng. Đến sáng thì vào sa mạc. Cả ngày dưới ánh nắng thiêu đốt chúng tôi đi không nghỉ. Dù người sung sức, chân tôi bắt đầu rã rời. Còn người lạ cứ tro tro. Có một lần đi ngang qua giếng nước, hấn ngưng lại cho tôi uống nhưng không nói tiếng nào. Tới chiều đầu tôi choáng váng, khó nhận ra người phía trước đang mãi miết đi như cái bóng. Có lẽ tôi đã hoá yếu đuối do lối sống trong cung điện, hay bệnh tình đã làm mất sức

của tôi, nhưng tới sáng tôi quy, không thể nào lê bước xa hơn nữa. Hấn quay lại, đứng cạnh tôi.

'Đức vua đi khá lắm,' hấn nói.

'Cho ta nghỉ một giờ rồi đi tiếp.' Tôi trả lời.

'Không cần, chúng ta sắp tới chỗ rồi,' đoạn cúi xuống, hấn nhắc bổng tôi lên như nhắc một đứa trẻ và bước đi nhẹ nhàng, cho dù tôi phản đối. Tôi không biết được mang đi bao xa, chắc tôi ngất đi sau đó. Khi tỉnh dậy, tôi thấy mình nằm dài trên giường trong căn phòng yên lặng có ngọn đèn dầu soi tỏ.

Trong ba ngày ba đêm ở đó, có người phục dịch mang thức ăn thức uống, rồi tôi được dẫn vào gặp Ngài, Đấng Chúa Tể của Ai Cập.

Ngài đang ngồi ở bàn xem xét những cuộn chỉ thảo (papyrus) thật xưa, và dù chỉ mặc áo trắng giản dị, không vật gì cho thấy cấp bậc, khi Ngài ngẩng lên nhìn tôi, tôi biết mình đang đứng trước một người mà Pharaoh của Ai Cập so ra không đáng kể chút nào. Có một cái gì không hiểu được đã thúc giục tôi quỳ xuống sụp lạy, nhưng tôi ráng hết sức cưỡng lại.

Ngài ra hiệu cho tôi lại gần, tôi đi tới đứng ở cạnh bàn đối diện. Một cảm giác mạnh mẽ êm dịu từ Ngài lan ra.

'Tại sao vua tới đây gặp tôi ?

'Để học cách thống trị mọi vật.'

'Đền thờ Ra có dạy điều này'.

'Các tu sĩ ở đó không chịu tiết lộ, họ bảo con không xứng đáng nên con quay sang thần Set.'

Ngài mỉm cười.

'Vua không sợ à ?

'Không có cái gì làm con sợ.'

'Vua nói đúng, chính cái trống rỗng mới là cái làm ngài sợ nhất.'

Tôi giật mình, ngài nói trúng tim đen của tôi.

'Vua sợ,' Ngài tiếp tục, 'cái lực làm tiêu tán mà vua cảm là ẩn trú trong người.'

Tôi rùng mình trước những lời này, tôi không thể phủ nhận chúng. Tôi ngẩng đầu nhìn thẳng vào mặt Ngài. 'Chính thế, chính nỗi sợ ấy đã mang con đến với Ngài'. Tôi nghiêng người tới trước, nắm tay đặt lên bàn. 'Con sẽ không để bị hủy diệt, con phải sống, phải sống!' Ngung một lát tôi thêm, nhưng nói cho mình hơn là cho Ngài. 'Con không dám chết, chết là bại trận.'

'Nhưng ai cũng phải chết', tiếng nói của Ngài yên lặng vọng về.

Tôi lắc đầu.

'Không, thực ra con không sợ chết, con đối diện với cái chết bao lần mà có sợ gì đâu. Nhưng có cái lớn trội hơn, chậm chạp hơn... Sự tiêu tan chắc ? Nhưng nó là gì vậy ?' Tôi dang tay về phía ngài, đột nhiên thấy chán nản. 'Ngài là kẻ thông minh hơn con, Ngài hãy cho con hay là có gì trị được nỗi bất mãn kinh niên, lòng khát khao nóng cháy, niềm tuyệt vọng chán chường, cái nọc độc quá quắt đang ăn mòn sức mạnh của con chẳng ? Phá tan sự nghiệp và khiến cho những chiến công của con không có nghĩa gì ? Ngài có thể chỉ cho con cách thoát khỏi những giây phút chán ngán tột cùng làm cho mọi việc hóa trống rỗng, thoát sự đau đớn, căn bệnh tâm thần và thân xác chẳng ? Tại sao trong bao nhiêu người chỉ mình con mắc phải ? Tại sao con bị chọn trong số bao người ? Người khác không biết đến sự dẫn dắt đó, mỗi hăm dọa không ngừng nghỉ, nỗi lo sợ cái trống rỗng hư vô còn đáng sợ hơn cái chết. Con là Pharaoh của Ai Cập ư ? Mọi tài nguyên đất nước là của con, vậy mà kẻ khờ dại và bọn nô lệ còn sung sướng hơn con.'

'Họ có tình thương', Ngài trả lời.

'Tình thương ? Ha, con mệt mỗi với đàn bà và trò ông ọ của họ lắm rồi.'

'Vua có biết yêu thương là gì không ?' Ngài hỏi nhẹ nhàng.

'Con biết nó là khuyết điểm, không phải ưu điểm,' tôi trả lời đầy vẻ khinh miệt, 'con biết là nó mang tai họa tới cho nhiều người mà không hề mang lại thỏa mãn. Con không cần tình yêu, chỉ muốn có hiểu biết, uy lực, cái bí ẩn của đời sống, bởi con biết rõ là bao lâu chưa có những điều này con không bao giờ chữa được bệnh mình. Tình thương không giúp gì cho con đâu.'

'Không, tình thương không giúp gì được cho vua trước khi vua giúp nó, bạn thân ạ.' Mắt Ngài nhú lại cho tới khi như ngọn lửa xói vào tôi. 'Vậy ra ngài đến với tôi là để có quyền lực, có được sự bí ẩn của đời sống ? Câu trả lời của tôi là chừng nào vua chưa biết thương yêu thì chúng tôi chưa thể dạy vua điều gì. Trao cho vua món quà quý báu của chúng tôi để làm gì khi vua không đủ sức hiểu chúng, đừng nói là sử dụng chúng ? Cái hạt giống trừ khi nảy mầm thì vẫn vô dụng, điều vua tìm kiếm cũng vậy, bao lâu chưa được thấm nhuần năng lực thương yêu, nó không có ích gì cho vua hay cho ai cả.'

Tôi lắng nghe, nhăn trán bực bội pha lẫn sự hoang mang. Hỏi mà chỉ được trả lời khơi khơi rằng tôi phải biết yêu trước đã thì thật dễ giận; nhưng bản năng bảo tôi rằng Ngài biết cái Ngài đang nói. Chưa chi tôi đã thấy bị hấp dẫn bởi trí tuệ của Ngài, vì rõ ràng là Ngài làm được nhiều chuyện mà với trọn sự hiểu biết của mình tôi đã không làm được. Có một cái gì bí ẩn ở đây mà tôi muốn khám phá, hoặc bằng cách giả vờ thật lòng, hoặc cách khác.

'Được, được lắm,' tôi cười nói, ra vẻ đầy khiêm nhượng, 'nếu Ngài có thể thuyết phục con rằng cái Ngài nói là đúng sự thực, và lòng thương yêu là chìa khóa của minh triết, thì con rất sẵn lòng làm thử. Con phải làm gì trước khi được dạy điều bí ẩn ?'

'Vua phải gỡ đi hàng rào mà tội lỗi của ngài đã dựng nên giữa ngài và cánh cửa vào huyền thuật; ngài phải biết thương yêu và phụng sự nhân loại, trả lại những món nợ ngài đã tạo do lòng hận thù và vô minh.'

'Khó hiểu quá,' tôi đáp nửa có ý trách móc, 'nhưng con chấp nhận điều kiện của Ngài. Con sẽ làm hết. Hãy chỉ cho con hàng rào mà Ngài vừa nói để con tháo nó xuống, những món nợ để trả cho xong. Bởi năng lực con mạnh vô song, kho tàng con đầy tới nóc và ý muốn của con là luật trong Ai Cập.'

Ngài đứng dậy. Tôi đã cao mà Ngài lại vượt hẳn tôi.

'Này vua,' Ngài nói to, 'vua không biết là vua đang nói gì, những lời ấy cho thấy vua hoàn toàn không đủ tư cách để làm việc này. Trí óc vua chỉ quanh quẩn trên mặt đất, và sức mạnh vua ư, nó không hơn đứa bé bao nhiêu. Chẳng phải mới đây vua vừa thú nhận không thể thắng sự điên dại chụp xuống đầu vua như đám mây sao ? Vua có trị được tính khí bất thường, sự tuyệt vọng của mình chẳng ? Dù khoác lác thế mấy đi nữa, vua cũng bị sự huênh hoang chế ngự, bị cái tôi sai khiến; vua là nô lệ, không phải là chủ nhân ông.' Ngài đi ra cánh cửa và nói. 'Theo tôi.'

Chúng tôi đi qua nhiều hành lang rồi sau cùng đi vào phòng rộng hình tròn, ở giữa có một quả cầu phát ánh sáng màu xanh nhạt; ngoài ra gian phòng chìm trong bóng tối. Ngài gọi tôi đứng trước quả cầu, đoạn ra sau lưng, đặt tay lên trán tôi.

'Vua hãy nhìn sâu vào quả cầu,' Ngài bảo, 'và coi cho kỹ.'

Mới đầu, nó như ngấm dòng sông Nile, trong suốt mà lại đầy ánh sáng, kể đó ánh sáng cuốn hút tôi vào sâu mãi. Tôi quên đi hiện tại, thấy mình đi ngược về quá khứ, về châu Atlantis, làm Cheor trở lại. Mọi việc - không chờa hành động nào- được diễn cho tôi xem rồi sau cùng, tôi chợt khám phá mình đang đứng trước quả cầu như cũ.

Tiếng nói của Ngài làm tôi trở về thực tại.

'Hãy kể tôi nghe, 'Ngài bảo, 'vua cảm thấy gì trong kiếp sống vừa xem.'